

Bản án số: 71/2020/HSST
Ngày: 22-12-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Công Pênh

Ông Hà Văn Đậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/HSST ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngân Văn T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1991 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Ch, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn T, sinh năm 1964 và bà Lò Thị H, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/5/2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quyết định đưa vào trại giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 24 tháng, bị cáo có nghiện chất ma túy. Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/9/2020. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hà Thanh S, sinh năm 2002; nơi cư trú: Xóm Ch, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH B Mai Châu. Địa chỉ: T4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: T4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08/8/2020 Ngần Văn T cùng ông Hà Văn Y và Hà Thanh S là con trai của ông Y ngồi uống bia tại xóm Ch, xã M. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày mọi người đi về nhà, Hà Thanh S chở ông Hà Văn Y trên đường về thì bị tai nạn. Ngần Văn T trình bày khi đến chỗ ông Y thì ông Y bảo về nhà lấy bảo hiểm y tế để đi cấp cứu ở trạm y tế xã M. Ngần Văn T đi bộ về nhà ông Y thì đã thấy Hà Thanh S lấy được bảo hiểm y tế, sau đó Hà Thanh S đưa ông Y đến Trung tâm y tế huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp cứu còn Ngần Văn T đi lên nhà sàn bật điện tìm Hà Mạnh H là con của ông Y nhưng không thấy H nên Ngần Văn T đi xuống gian nhà xây của ông Y thì thấy H đang nằm ngủ. Ngần Văn T đi vào mắc màn cho Hùng thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, màu xanh đen của anh Hà Thanh S để ở gần đầu của H nên đã nảy sinh ý định trộm cắp T sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngần Văn T lén lút lấy trộm điện thoại cho vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà ông Y. Đến khoảng 07 giờ ngày 09/8/2020 Ngần Văn T mang điện thoại lấy trộm được đến cầm cố tại cửa hàng mua bán điện thoại V ở t4, thị trấn M, do chị Nguyễn Thị Q là chủ cửa hàng được số tiền 500.000 đồng, sau đó T đã chi tiêu cho mục đích cá nhân hết. Căn cứ đơn đề nghị của bị hại, tại cửa hàng điện thoại của chị Nguyễn Thị Q, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, màu xanh đen và xác định Ngần Văn T là người đã trộm cắp T sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-ĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, màu xanh đen, sản xuất năm 2018, màn hình đã bị nứt vỡ, đã qua sử dụng có trị giá 2.250.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 71/CT-VKS-HS ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Ngần Văn T về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Ngần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngần Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 10/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành. Nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

Ngày 16/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, màu xanh đen, sản xuất năm 2018, màn hình đã bị nứt vỡ, đã qua sử dụng cho anh Hà Thanh S. Anh Hà Thanh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị giải quyết.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền mà Ngân Văn T cầm cố chiếc điện thoại cho công ty TNHH B Mai Châu, người trực tiếp thực hiện giao dịch là chị Nguyễn Thị Q, bị cáo đã chi tiêu hết. Quá trình điều tra xác định được chị Nguyễn Thị Q không có lỗi, không vi phạm pháp luật và đã tự nguyện trả lại chiếc điện thoại và có yêu cầu bị cáo Ngân Văn T bồi thường số tiền là 500.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định của 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Về các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị Q là Giám đốc Công ty TNHH B Mai Châu, có đăng ký kinh doanh cầm đồ. Kết quả điều tra xác định chị Q không biết tài sản do Ngân Văn T mang đến cầm cố là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo không kiềm chế được bản thân, cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, mong Tòa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ý kiến của bị hại: Quá trình điều tra đã trình bày tối ngày 08/8/2020 anh S cùng bố là Hà Văn Yêu đi uống bia, đến khoảng 22 giờ 30 phút, khi đang đi xe mô tô chở theo bố trên đường về nhà thì bị tai nạn, anh S về nhà lấy bảo hiểm y tế để đưa bố đi cấp cứu, sau đó về nhà đi ngủ, Đến sáng ngày 09/8/2020 anh phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, màu xanh đen của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án cơ quan Công an đã trả lại điện thoại cho anh S. Tài sản nhận lại không bị hỏng hóc mất mát gì nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra đã trình bày chị Nguyễn Thị Q là Giám đốc Công ty TNHH B Mai Châu đã có ý kiến: Chị là người trực tiếp nhận chiếc điện thoại mà Ngân Văn T mang vào cầm cố và đưa cho T 500.000 đồng. Chị đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng. Chị không biết điện thoại là do bị cáo trộm cắp và không có hứa hẹn gì trước với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp T sản của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án, phù hợp với vật chứng thu được, Kết luận định giá tài sản, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/8/2020, tại nhà ông Hà Văn Y ở xóm Ch, xã Mai H, huyện M Ngàn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A3s, màu xanh đen, sản xuất năm 2018 của anh Hà Thanh S có giá trị là 2.250.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Ngàn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do có điều kiện thuận lợi, không kiểm chế được bản thân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm cầm cố lấy tiền chi tiêu, phục vụ cho mục đích cá nhân mình. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục do có hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không có tiến bộ. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân từng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, nghiện chất ma túy; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên. Xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, về tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên, xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngân Văn T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Ngân Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt bị cáo Ngân Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 10/9/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Ngân Văn T phải bồi thường cho Công ty TNHH B Mai Châu. Địa chỉ: T4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: T4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Ngân Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND tỉnh; Phòng Hồ sơ CAT;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan Điều tra;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã M;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng